

Số:78/2020/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04/6/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2020/TLST-DS ngày 13/3/2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: ông Lê Hoàng V, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông V: ông Lê Văn S, sinh năm 1965

Địa chỉ: phường D, thành phố E, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ông Lê Văn T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T và bà T: ông Đinh Văn N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện O, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn T đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho anh Lê Hoàng V số tiền nợ hui 56.000.000 (năm mươi sáu triệu ) đồng. Ghi nhận anh Lê Hoàng V không yêu cầu trả lãi số tiền trên.

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.400.000 (một triệu bốn trăm ngàn) đồng, do bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn T liên đới chịu.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre hoàn lại số tiền 2.280.000 đ (hai triệu hai trăm tám mươi ngàn) đồng cho ông Lê Hoàng V

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009854 ngày 11/3/2020.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- **Các đương sự;**
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Ánh**